

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 320/2024/DS-PT

Ngày 30 tháng 12 năm 2024

V/v tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản và hợp đồng vô hiệu”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Hà;

Các Thẩm phán: Ông Cao Minh Lễ và ông Hoàng Ngọc Linh;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân là Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang: Bà Lương Thị Hương
- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 30 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 382/2024/TLPT-DS ngày 25 tháng 11 năm 2024 về việc tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản và hợp đồng vô hiệu”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 128/2024/DS-ST ngày 09 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 368/2024/QĐPT-DS ngày 25 tháng 11 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn:

1.1 Ông Nguyễn Công Kh, sinh năm 1972 (Có mặt);

1.2 Bà Đặng Ngọc Gi, sinh năm 1977 (Có mặt);

Cùng cư trú: số 371, Tổ 13, ấp LT, xã LG, huyện CM, tỉnh AG.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Ông Lê Phước Hưng là Luật sư của Công ty Luật TNHH MTV Phước Hưng thuộc Đoàn Luật sư tỉnh An Giang (Có mặt).

2. Bị đơn: Ông Lê Quốc Tr, sinh năm 1971 (Có mặt);

Nơi cư trú: số 48/1, đường NTN, khóm 1, phường 1, thành phố SĐ, tỉnh Đ T; nơi cư trú: ấp LT, xã LG, huyện CM, tỉnh AG;

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Nguyễn Hiếu Hòa T, sinh năm 1978, nơi cư trú: 22/37/15 đường số 1, Khu phố 5, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh là người đại diện theo ủy quyền theo Hợp đồng ủy quyền ngày 13/6/2024 (Vắng mặt).

4. Người kháng cáo: Ông Lê Quốc Tr là bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn là ông Nguyễn Công Kh và bà Đặng Ngọc Gi trình bày:

Vợ chồng ông Kh và bà Gi xuất phát từ việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho ông Lê Quốc Tr, do ông Tr khó khăn về kinh tế và không đủ tiền để xây dựng nhà, cửa trên phần đất mua lại của ông bà tại ấp Long Thuận, xã Long Giang, huyện Chợ Mới nên ông bà đã nhiều lần cho ông Tr vay tiền cụ thể:

- Ngày 04/11/2022 cho ông Tr vay số tiền 150.000.000 đồng, có làm Tờ vay tiền ngày 04/11/2022, có thỏa thuận lãi suất 2%/tháng, ông Tr đã trả lãi 3.000.000 đồng/tháng tính từ tháng 11/2022 đến tháng 05/2023 được 06 tháng với số tiền 18.000.000 đồng. Từ tháng 05/2023 ông Tr đã trả vốn được 120.000.000 đồng, còn nợ 30.000.000 đồng chưa trả và cũng không trả lãi nên đến nay xác định lãi được tính kể từ ngày thụ lý vụ án, với lãi suất 10%/năm.

- Ngày 11/10/2022 ông Tr vay số tiền 200.000.000 đồng theo Biên nhận vay tiền ngày 11/10/2022, hai bên ghi trong biên nhận vay lãi suất thỏa thuận. Tuy nhiên, ông bà và ông Tr tự thống nhất với nhau lãi suất 01%/tháng, ông Tr đã trả lãi từ tháng 10/2022 đến tháng 05/2023 với số tiền 16.000.000 đồng, đến nay ông Tr chưa trả nợ gốc 200.000.000 đồng, từ tháng 05/2023 đến nay chưa đóng lãi. Ông bà yêu cầu ông Tr phải trả tiền lãi kể từ ngày thụ lý vụ án, với mức lãi suất 10%/năm.

- Ngày 26/8/2022 ông Tr có làm Tờ thế chấp để thế chấp cho ông bà diện tích đất 5.429m² theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BU 222657, số vào sổ CH01875 do Ủy ban nhân dân huyện Chợ Mới cấp ngày 10/9/2014 để vay số tiền 400.000.000 đồng, thực chất số tiền 400.000.000 đồng là tiền ông Tr còn nợ ông bà do ông Tr chưa thanh toán tiền mua đất mà ông bà đã chuyển nhượng quyền sử dụng đất nêu trên cho ông Tr với giá 1.110.500.000 đồng, ông Tr đã thanh toán được 710.500.000 đồng, còn nợ lại 400.000.000 đồng. Do đó, ông Tr mới làm Tờ thế chấp ngày 26/8/2022, chúng tôi cũng ghi thỏa thuận lãi suất với mức lãi cả hai thống nhất bằng lời nói là 2%/tháng, ông Tr đã thanh toán được tiền lãi mỗi tháng 4.000.000 đồng tính từ tháng 08/2022 đến tháng 05/2023 với số tiền 36.000.000 đồng, từ tháng 05/2023 đến nay ông Tr không trả lãi cho ông bà. Nay yêu cầu tính lãi từ ngày thụ lý vụ án với mức lãi suất 10%/năm.

Bị đơn là ông Lê Quốc Tr ủy quyền cho ông Nguyễn Hiếu Hòa T trình bày: Ông Lê Quốc Tr có thỏa thuận vay tiền nhiều lần của vợ chồng ông Nguyễn Công Kh và bà Đặng Ngọc Gi với tổng số tiền 630.000.000 đồng như ông Kh, bà Gi đã trình bày là đúng. Ông Tr đã thế chấp cho vợ chồng ông Kh

theo Tờ thế chấp ngày 26/8/2022 với diện tích đất 5.429m² theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BU 222657, số vào sổ CH01875 do Ủy ban nhân dân huyện Chợ Mới cấp ngày 10/9/2014, số tiền ông Tr vay 400.000.000 đồng và khoản vay 230.000.000 đồng. Tuy nhiên, khi vay tiền các bên không thỏa thuận về thời hạn thanh toán nên nguyên đơn phải tạo điều kiện cho ông Tr một thời gian để có thể thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Vì vậy, việc nguyên đơn yêu cầu ông Tr trả tiền mà không thực hiện nghĩa vụ thông báo nên đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đối với Tờ thế chấp ngày 26/8/2022 không đúng theo quy định do pháp luật quy định, ông Kh và bà Gi đang chiếm giữ bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BU 222657, số vào sổ CH01875 do Ủy ban nhân dân huyện Chợ Mới cấp ngày 10/9/2014. Do đó, đề nghị Tòa án tuyên buộc ông Kh, bà Gi phải hoàn trả bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BU 222657, số vào sổ CH01875 cấp ngày 10/9/2014 ngay sau khi Bản án, Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Ông thống nhất về Tờ thỏa thuận giữa ông Tr với ông Kh, bà Gi về yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa:

- Ông Nguyễn Công Kh, bà Đặng Ngọc Gi xác định đối với khoản ông Tr vay 400.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 01%/tháng chứ không phải 2%/tháng như trong giai đoạn chuẩn bị xét xử đã xác định, lãi suất được xác định tại đơn khởi kiện là 10%/năm tính từ ngày 20/5/2024 (không yêu cầu tính lãi từ ngày 21/8/2024 đến ngày xét xử vụ án), đồng ý điều chỉnh tiền lãi do đã nhận vượt quá vào tiền nợ gốc mà ông Tr đã thanh toán đối với khoản vay 150.000.000 đồng, ông Tr đã trả được 120.000.000 đồng, còn lại chưa thanh toán là 30.000.000 đồng, xác định ông Tr đã thanh toán là 123.000.000 đồng, đồng ý trả lại cho ông Tr số tiền 36.000.000 đồng là tiền lãi đã nhận nằm trong yêu cầu tuyên bố hợp đồng vô hiệu.

- Đại diện theo ủy quyền của ông Tr trình bày: Thống nhất số tiền ông Tr còn nợ ông Kh, bà Gi là 630.000.000 đồng nhưng đề nghị đối với khoản tiền vay 150.000.000 đồng, ông Tr có thỏa thuận lãi là 2%/tháng, ông Tr đã thanh toán được số tiền 120.000.000 đồng, lãi suất 18.000.000 đồng là vượt quá 3.000.000 đồng nên đề nghị cộng vào phần tiền gốc đã thanh toán, đối với khoản tiền vay 200.000.000 đồng và 400.000.000 đồng do tính lãi đúng nên không đề nghị tính lãi lại để trừ vào số tiền đã thanh toán, đối với khoản 400.000.000 đồng do đây là phần nằm trong yêu cầu tuyên bố hợp đồng vô hiệu nên việc nguyên đơn yêu cầu tính lãi là không có căn cứ, ông Tr chỉ đồng ý trả lại cho nguyên đơn số tiền 400.000.000 đồng, tổng số tiền phải thanh toán là 627.000.000 đồng và đề nghị ông Kh, bà Gi trả lại cho ông Tr bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã nhận thế chấp, đối với số tiền lãi ông Tr đã thanh toán của khoản vay 400.000.000

đồng, ông Tr đã thanh toán là 36.000.000 đồng nên đề nghị nguyên đơn trả lại cho ông Tr số tiền này.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 128/2024/DS-ST ngày 09 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang đã tuyên xử:

- Căn cứ các Điều 129, 280, 298, 323, 351, 352, 353, 357, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 3 Điều 188 Luật Đất đai năm 2013;

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm g, h khoản 1 Điều 40, Điều 147, Điều 157; điểm c, khoản 1 Điều 217; các Điều 227, 228, 244, 273, 278, 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Công Kh, bà Đặng Ngọc Gi.

+ Buộc ông Lê Quốc Tr phải trả cho ông Nguyễn Công Kh, bà Đặng Ngọc Gi tổng số tiền vay là 227.000.000 đồng.

- Tuyên bố về việc thế chấp quyền sử dụng đất giữa ông Nguyễn Công Kh, bà Đặng Ngọc Gi và ông Lê Quốc Tr tại Tờ thế chấp ngày 26/8/2024 vô hiệu.

Buộc ông Nguyễn Công Kh, bà Đặng Ngọc Gi phải trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho ông Lê Quốc Tr đối với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH01875, thửa đất số 197, 207, tờ bản đồ số 70, diện tích 5.429m², tọa lạc tại ấp Long Thuận, xã Long Giang, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang do Ủy ban nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang cấp ngày 10/9/2014 cho ông Nguyễn Công Kh, bà Đặng Ngọc Gi, đăng ký biến động ngày 22/8/2022 tại Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh Chợ Mới chuyển nhượng cho ông Lê Quốc Tr.

+ Công nhận sự tự nguyện của ông Nguyễn Công Kh, bà Đặng Ngọc Gi trả lại cho ông Lê Quốc Tr số tiền 36.000.000 đồng.

+ Buộc ông Lê Quốc Tr phải trả lại cho ông Nguyễn Công Kh, bà Đặng Ngọc Gi số tiền 400.000.000 đồng.

Tổng số tiền ông Lê Quốc Tr phải trả cho ông Nguyễn Công Kh, bà Đặng Ngọc Gi là 627.000.000 đồng.

+ Không chấp nhận yêu cầu tính lãi của ông Nguyễn Công Kh, bà Đặng Ngọc Gi với số tiền lãi được tính là 31.487.400 đồng (tính từ ngày 20/5/2024 đến ngày 20/8/2024).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 10/9/2024) cho đến

khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

2.1. Ông Nguyễn Công Kh, bà Đặng Ngọc Gi phải chịu 3.090.620 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 14.600.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án, lệ phí Tòa án số 0015497 ngày 20 tháng 5 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới. Trả lại ông Kh, bà Gi số tiền 11.509.380 đồng.

2.2. Ông Lê Quốc Tr phải chịu 29.080.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, ông Lê Quốc Tr có nghĩa vụ nộp tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên quyền kháng cáo và thi hành án.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 24 tháng 9 năm 2024 ông Lê Quốc Tr nộp đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử ngày 09/9/2024.

Các đương sự khác trong vụ án không kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị.

Ý kiến của Luật sư bảo vệ cho nguyên đơn: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Tr, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa và phát biểu ý kiến: Tại giai đoạn phúc thẩm những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và tuân thủ đúng pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định về phiên tòa phúc thẩm, đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử, thành phần HĐXX, thư ký phiên tòa và thủ tục phiên tòa theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm, căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, phúc xử: Không chấp nhận kháng cáo của ông Lê Quốc Tr; giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 128/2024/DS-ST ngày 09/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: ông Lê Quốc Tr kháng cáo và nộp tiền tạm ứng án phí trong thời hạn luật định nên đủ cơ sở để xem xét yêu cầu kháng cáo của ông Tr theo trình tự phúc thẩm.

Ông Nguyễn Hiếu Hòa T là người được ông Lê Quốc Tr ủy quyền theo Hợp đồng ủy quyền ngày 13/6/2024 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông Nguyễn Hiếu Hòa T.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Tr xin rút một phần yêu cầu kháng cáo về yêu cầu tuyên bố vô hiệu Tờ thế chấp ngày 26/8/2022 và bản án sơ thẩm

tuyên buộc ông Tr trả cho ông Kh, bà Gi số tiền 400.000.000 đồng; buộc ông Kh, bà Gi trả cho ông Tr số tiền 36.000.000 đồng và bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH01875 do Ủy ban nhân dân huyện Chợ Mới cấp ngày 10/9/2014 cho ông Nguyễn Công Kh, bà Đặng Ngọc Gi đã được điều chỉnh biên động ngày 22/8/2022 cho ông Lê Quốc Tr. Xét việc ông Tr xin rút một phần yêu cầu kháng cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử đình chỉ một phần kháng cáo của ông Tr.

[3] Việc ông Tr kháng cáo cho rằng bản án sơ thẩm buộc ông Tr phải có nghĩa vụ trả cho ông Kh, bà Gi số tiền 227.000.000 đồng nhưng không thông báo cho ông Tr về thời hạn hoàn trả theo quy định tại khoản 2 Điều 469 Bộ luật dân sự năm 2015 là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng để yêu cầu hủy bản án sơ thẩm là không có cơ sở. Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Tr đồng ý trả cho ông Kh, bà Gi số tiền 227.000.000 đồng nhưng cho rằng hiện nay hoàn cảnh kinh tế gia đình ông đang gặp khó khăn yêu cầu ông Kh, bà Gi cho thời gian để ông Tr bán tài sản trả nợ nhưng ông Kh, bà Gi không đồng ý nên không có cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét. Nếu hoàn cảnh kinh tế của ông Tr thật sự có khó khăn sẽ được xem xét trong giai đoạn thi hành án.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của ông Tr. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 128/2024/DS-ST ngày 09 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang và Luật sư bảo vệ cho nguyên đơn.

[4] Về án phí dân sự phúc thẩm: Yêu cầu kháng cáo của ông Tr không được chấp nhận nên ông Tr phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, án phí được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 289, khoản 1 Điều 308, Điều 313, Điều 315 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Điều 129, Điều 463, Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

2. Đình chỉ một phần kháng cáo của ông Lê Quốc Tr và không chấp nhận một phần kháng cáo của ông Lê Quốc Tr. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 128/2024/DS-ST ngày 09 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

3. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là ông Nguyễn Công Kh và bà Đặng Ngọc Gi.

3.1 Buộc ông Lê Quốc Tr phải trả cho ông Nguyễn Công Kh và bà Đặng Ngọc Gi số tiền 627.000.000 đồng (Gồm số tiền 227.000.000 đồng và số tiền 400.000.000 đồng).

3.2 Tuyên bố Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất (Tờ thế chấp) ngày 26/8/2024 giữa ông Nguyễn Công Kh, bà Đặng Ngọc Gi và ông Lê Quốc Tr vô hiệu.

Buộc ông Nguyễn Công Kh và bà Đặng Ngọc Gi phải trả lại cho ông Lê Quốc Tr bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH01875do Ủy ban nhân dân huyện Chợ Mới cấp ngày 10/9/2014 cho ông Nguyễn Công Kh và bà Đặng Ngọc Gi, đã được Văn phòng Đăng ký đất đai chi nhánh Chợ Mới điều chỉnh biên động cho ông Lê Quốc Tr ngày 22/8/2022 đối với phần đất diện tích 5429,0m², thửa đất số 197, 207, tờ bản đồ số 70, mục đích sử dụng đất chuyên trồng lúa nước, tọa lạc tại ấp Long Thuận, xã Long Giang, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

3.3 Công nhận sự tự nguyện của ông Nguyễn Công Kh và bà Đặng Ngọc Gi trả lại cho ông Lê Quốc Tr số tiền 36.000.000 đồng.

3.4 Không chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Công Kh, bà Đặng Ngọc Gi được tính lãi từ ngày 20/5/2024 đến ngày 20/8/2024 với số tiền 31.487.400 đồng.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

4.1 Ông Nguyễn Công Kh và bà Đặng Ngọc Gi phải chịu 3.090.620 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Án phí được khấu trừ vào 14.600.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0015497 ngày 20/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới nên ông Kh và bà Gi được nhận lại số tiền 11.509.380 đồng.

4.2 Ông Lê Quốc Tr phải chịu 29.080.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về án phí dân sự phúc thẩm Ông Lê Quốc Tr phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm. Án phí được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0023257 ngày 07/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới.

Kể từ ngày 10/9/2024 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC
- VKSND tỉnh An Giang;
- TAND H.Chợ Mới;
- THA DS H.Chợ Mới;
- Tòa Dân sự;
- Phòng KTNV và THA;
- Văn phòng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thúy Hà

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cao Minh Lễ

Hoàng Ngọc Linh

Trần Thị Thúy Hà

